

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢNG NINH

\*\*\*\*\*



## **BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ NGOÀI**

**TRƯỜNG THCS MẠO KHÊ I  
ĐÔNG TRIỀU - QUẢNG NINH**

**QUẢNG NINH - 2021**

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢNG NINH**

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ NGOÀI**

**TRƯỜNG THCS MẠO KHÊ I  
ĐÔNG TRIỀU - QUẢNG NINH**

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ CÁC THÀNH VIÊN ĐOÀN ĐÁNH GIÁ NGOÀI**

| <b>STT</b> | <b>Họ và tên</b>   | <b>Đơn vị công tác</b>                                                 | <b>Trách nhiệm được giao</b> |
|------------|--------------------|------------------------------------------------------------------------|------------------------------|
| 1          | Phạm Đức Hiền      | Phó Trưởng phòng TCCB&QLCL,<br>Sở GD&ĐT                                | Trưởng đoàn                  |
| 2          | Nguyễn Văn Anh     | Phó Trưởng phòng GD&ĐT Hạ Long                                         | Thư ký                       |
| 3          | Trần Thanh Liêm    | Viên chức Phòng GD&ĐT Hạ Long                                          | Thành viên                   |
| 4          | Lê Khắc Dũng       | Viên chức Phòng GD&ĐT Hạ Long                                          | Thành viên                   |
| 5          | Nguyễn Thanh Hải   | Phó Chủ tịch Công đoàn ngành Giáo<br>dục                               | Thành viên                   |
| 6          | Bùi Văn Hiếu       | Cán bộ trung tâm kiểm soát bệnh tật,<br>Sở Y tế Quảng Ninh             | Thành viên                   |
| 7          | Nguyễn Thị Hải Yến | Chuyên viên Phòng nghiệp vụ TDTT,<br>Sở Văn hóa và Thể thao Quảng Ninh | Thành viên                   |
| 8          | Bùi Hải Vượng      | Phó Hiệu trưởng Trường THCS<br>Nguyễn Trãi, thành phố Uông Bí          | Thành viên                   |
| 9          | Trần Thị Thắm      | Hiệu trưởng trường THCS Hưng Đạo,<br>thị xã Đông Triều                 | Thành viên                   |

## MỤC LỤC

|                                                                                                          |           |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| <b>DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT</b>                                                                             | <b>1</b>  |
| <b>Phần I: TỔNG QUAN</b>                                                                                 | <b>2</b>  |
| 1. Giới thiệu.....                                                                                       | 2         |
| 2. Tóm tắt quá trình đánh giá ngoài.....                                                                 | 2         |
| 3. Tóm tắt kết quả đánh giá ngoài .....                                                                  | 3         |
| 4. Những điểm mạnh của trường.....                                                                       | 6         |
| 5. Những điểm yếu của trường.....                                                                        | 8         |
| <b>Phần II. ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ</b>                                                                        | <b>8</b>  |
| <b>A. ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3</b>                                                                | <b>9</b>  |
| <b>I. Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường .....</b>                                              | <b>9</b>  |
| <i>Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường .....</i>                    | <i>9</i>  |
| <i>Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác.....</i>                                           | <i>10</i> |
| <i>Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường .....</i> | <i>11</i> |
| <i>Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng .....</i>                   | <i>12</i> |
| <i>Tiêu chí 1.5: Lớp học .....</i>                                                                       | <i>13</i> |
| <i>Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản.....</i>                                       | <i>14</i> |
| <i>Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ giáo viên và nhân viên .....</i>                                         | <i>15</i> |
| <i>Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục .....</i>                                                | <i>16</i> |
| <i>Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.....</i>                                                | <i>17</i> |
| <i>Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học .....</i>                                  | <i>18</i> |
| <i>Đánh giá chung về tiêu chuẩn 1.....</i>                                                               | <i>20</i> |
| <b>II. Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh .....</b>                          | <b>20</b> |
| <i>Tiêu chí 2.1: Đối với Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng.....</i>                                           | <i>20</i> |
| <i>Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên.....</i>                                                              | <i>21</i> |
| <i>Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên .....</i>                                                             | <i>22</i> |
| <i>Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh.....</i>                                                               | <i>23</i> |
| <i>Đánh giá chung về tiêu chuẩn 2: .....</i>                                                             | <i>24</i> |
| <b>Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học.....</b>                                       | <b>25</b> |

|                                                                                                                                                                  |    |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|
| <i>Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập.....</i>                                                                                                      | 25 |
| <i>Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập .....</i>                                                                                   | 26 |
| <i>Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị.....</i>                                                                                                             | 27 |
| <i>Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước.....</i>                                                                                                   | 28 |
| <i>Tiêu chí 3.5: Thiết bị .....</i>                                                                                                                              | 29 |
| <i>Tiêu chí 3.6: Thư viện .....</i>                                                                                                                              | 30 |
| <i>Đánh giá chung về tiêu chuẩn 3.....</i>                                                                                                                       | 32 |
| <b>Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội .....</b>                                                                                           | 32 |
| <i>Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh.....</i>                                                                                                           | 32 |
| <i>Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường .....</i>                                        | 34 |
| <i>Đánh giá chung về tiêu chuẩn 4.....</i>                                                                                                                       | 35 |
| <b>Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục.....</b>                                                                                                 | 35 |
| <i>Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông.....</i>                                                                                              | 35 |
| <i>Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện... </i> | 36 |
| <i>Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định.....</i>                                                                                   | 37 |
| <i>Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp .....</i>                                                                                             | 38 |
| <i>Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh .....</i>                                                                                  | 39 |
| <i>Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục .....</i>                                                                                                                      | 40 |
| <i>Đánh giá chung về tiêu chuẩn 5:.....</i>                                                                                                                      | 42 |
| <b>B. ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4:</b>                                                                                                                               | 42 |
| <b>Phần III: KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ</b>                                                                                                                             | 43 |
| <b>1. Kết luận .....</b>                                                                                                                                         | 43 |
| <b>2. Kiến nghị.....</b>                                                                                                                                         | 43 |

**DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT**

| <b>Chữ viết tắt</b> | <b>Nội dung</b>     |
|---------------------|---------------------|
| ANTT                | An ninh trật tự     |
| CBQL                | Cán bộ quản lý      |
| CMHS                | Cha mẹ học sinh     |
| CNTT                | Công nghệ thông tin |
| GD&ĐT               | Giáo dục và Đào tạo |
| THCS                | Trung học cơ sở     |
| UBND                | Ủy ban nhân dân     |

## **Phần I: TỔNG QUAN**

### **1. Giới thiệu**

Đoàn đánh giá ngoài được thành lập theo Quyết định số 1527/QĐ-SGDĐT ngày 22/9/2021 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh.

Bản báo cáo khái quát quá trình đánh giá ngoài, các kết quả đạt được và những kiến nghị đối với trường Trung học cơ sở (THCS) Mạo Khê I, thị xã Đông Triều.

### **2. Tóm tắt quá trình đánh giá ngoài**

Thời gian thực hiện:

Ngày 22/9/2021: Tiến hành các công tác chuẩn bị (tập hợp hồ sơ và tài liệu liên quan, lập kế hoạch làm việc của đoàn, gửi tài liệu cho các thành viên trong đoàn ...).

Từ ngày 22/9/2021 đến ngày 29/9/2021: Thành viên đoàn đánh giá ngoài làm việc độc lập:

- Nghiên cứu báo cáo tự đánh giá và các tài liệu liên quan;
- Viết báo cáo sơ bộ.

Ngày 29/9/2021: Từ 7h30', Đoàn làm việc tập trung tại phòng họp tầng 20, Sở GD&ĐT để triển khai các nội dung:

- Trao đổi, thảo luận về báo cáo sơ bộ của các thành viên trong đoàn;
- Phân công nghiên cứu sâu một số tiêu chí cho mỗi thành viên (Bản phân công kèm theo);
- Trao đổi, thảo luận và xây dựng báo cáo kết quả nghiên cứu hồ sơ đánh giá;
- Phân công nhiệm vụ cho thành viên Đoàn trong đợt khảo sát chính thức.

Từ 8h00' đến 11h30' ngày 30/9/2021:

- Khảo sát sơ bộ tại trường THCS Mạo Khê I;
- Thông báo kết quả nghiên cứu hồ sơ đánh giá;
- Hướng dẫn, yêu cầu nhà trường chuẩn bị nội dung cho khảo sát chính thức. Góp ý về việc chuẩn bị hồ sơ, minh chứng; hướng dẫn viết phiếu phân tích tiêu chí, chuẩn bị minh chứng;

- Thống nhất Kế hoạch khảo sát chính thức của đoàn tại nhà trường;
- Ký biên bản ghi nhớ nội dung công việc.

Từ 8h00' đến 11h30' ngày 14/10/2021: Khảo sát chính thức tại trường:

- Đoàn Đánh giá ngoài họp cùng Hội đồng Tự đánh giá nhà trường, thống nhất cách thức làm việc;

- Các thành viên của Đoàn Đánh giá ngoài nghiên cứu hồ sơ minh chứng, kiểm tra các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, thảo luận các nội dung liên quan về công tác Kiểm định chất lượng và Xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia; Trao đổi, phỏng vấn lãnh đạo trường và giáo viên làm nhiệm vụ Tổng phụ trách Đội thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh;

- Trưởng đoàn chỉ đạo hoàn thiện báo cáo kết quả khảo sát chính thức.

Ngày 15, 16/10/2021: Thành viên đoàn viết báo cáo theo những tiêu chí được phân công.

Ngày 18, 19/10/2021: Tập hợp, biên tập, hoàn thiện dự thảo Báo cáo đánh giá ngoài.

Ngày 21, 22/10/2021: Gửi báo cáo đánh giá ngoài cho các thành viên trong đoàn lấy ý kiến.

Ngày 23, 24, 25/10/2021: Lấy ý kiến phản hồi của các thành viên trong đoàn về dự thảo báo cáo đánh giá ngoài. Tổng hợp ý kiến chỉnh sửa báo cáo đánh giá ngoài. Hoàn thiện báo cáo đánh giá ngoài.

Ngày 25/10/2021 đến 31/10/2021:

- Gửi báo cáo đánh giá ngoài cho trường THCS Mạo Khê I; Lấy ý kiến phản hồi của nhà trường về dự thảo báo cáo đánh giá ngoài;

- Hợp đoàn thảo luận các ý kiến phản hồi từ nhà trường (nếu có);

- Thông báo bằng văn bản những vấn đề tiếp thu hoặc bảo lưu đối với trường THCS Mạo Khê I.

Từ 01 - 06/11/2021: Hoàn thiện báo cáo đánh giá ngoài, gửi báo cáo đánh giá ngoài về Sở GD&ĐT Quảng Ninh.

### **3. Tóm tắt kết quả đánh giá ngoài**

a) Tính phù hợp của báo cáo tự đánh giá:

- Cách thức mô tả các hoạt động liên quan đến tiêu chí:

Nhà trường đã mô tả, phân tích, đánh giá hiện trạng của nhà trường theo đúng nội dung của các chỉ số trong từng tiêu chí. Việc mô tả và phân tích đánh giá hiện trạng của nhà trường, tập trung bám sát nội hàm chỉ số đi kèm với các minh chứng đã được mã hóa.

Quá trình phân tích, giải thích và đi đến nhận định kết luận thể hiện tính logic, hợp với minh chứng, có tính thuyết phục.

- Cách thức đánh giá, nhận định:

**Điểm mạnh:** Nhà trường đã nêu được các điểm mạnh nổi bật trong việc đáp ứng các yêu cầu và điều kiện của từng chỉ số trong các tiêu chí. Điểm mạnh đó được khái quát trên cơ sở nội dung mô tả hiện trạng.

**Điểm yếu:** Nhà trường nêu được những điểm yếu cơ bản trong việc đáp ứng các yêu cầu và điều kiện của từng chỉ số trong mỗi tiêu chí, đồng thời giải thích rõ nguyên nhân của những điểm yếu đó.

- Cách thức đưa ra những vấn đề cần cải tiến và biện pháp thực hiện của trường:

Căn cứ các nhận định về những điểm mạnh, điểm yếu, nhà trường đã xác định cụ thể những vấn đề cần cải tiến. Nêu được biện pháp cần thực hiện để cải tiến và nâng cao chất lượng của nhà trường.

Đa số kế hoạch cải tiến của nhà trường đã thể hiện được việc phát huy những điểm mạnh, khắc phục những điểm yếu; nhiều giải pháp cải tiến có tính khả thi. Song vẫn còn một số kế hoạch cải tiến của nhà trường chưa có các giải pháp cụ thể, thời gian hoàn thành và các biện pháp giám sát, các nguồn lực cần có để thực hiện kế hoạch.

- Tính chính xác và đầy đủ của các minh chứng:

Hệ thống các minh chứng của nhà trường: đủ về số lượng, có tính pháp lý, tính trung thực và đảm bảo tính hợp lý. Các minh chứng mô tả đủ, đúng yêu cầu về các hoạt động liên quan đến các tiêu chí.

Các tiêu chí đã có đầy đủ các thông tin, minh chứng kèm theo. Các thông tin, minh chứng đã được mã hóa chi tiết, đúng quy định.

- Văn phong, cách thức trình bày trong báo cáo tự đánh giá:

Văn phong giản dị, bố cục gọn gàng, khoa học; đảm bảo về cách diễn đạt, không mắc lỗi chính tả.

Báo cáo Tự đánh giá đã thể hiện đúng cấu trúc theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo như căn lề, dùng cỡ chữ, phong chữ, dẫn dòng, các đề mục. Cơ bản, báo cáo Tự đánh giá được diễn đạt bằng những câu văn, đoạn văn dễ hiểu, cách lập luận và lý giải trong báo cáo tương đối rõ ràng.

b) Tính bao quát bộ tiêu chuẩn đánh giá:

Nhà trường đã bao quát được toàn bộ bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng; tất cả các tiêu chí đã được đề cập đến; các tiêu chí đã được đánh giá đầy đủ, toàn diện; không có tiêu chí nào bị bỏ sót hoặc chưa được đề cập đến.

Các nội dung đánh giá đủ theo yêu cầu, đánh giá đúng với thực tế và minh chứng hiện có. Báo cáo trình bày đủ các nội dung theo quy định của từng phần về cơ sở dữ liệu, tự đánh giá, kết luận chung. Các nội dung trình bày rõ ràng, đúng yêu cầu.

c) Những tiêu chí chưa được nhà trường phân tích, đánh giá đầy đủ hoặc thiếu minh chứng dẫn đến thiếu cơ sở để khẳng định tiêu chí đó đạt hay không đạt:

- Không.

d) Tổng hợp kết quả tự đánh giá và đánh giá ngoài:

- Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

| Tiêu chuẩn, tiêu chí | Kết quả tự đánh giá |       |       |       | Kết quả đánh giá ngoài |       |       |       |
|----------------------|---------------------|-------|-------|-------|------------------------|-------|-------|-------|
|                      | Không đạt           | Đạt   |       |       | Không đạt              | Đạt   |       |       |
|                      |                     | Mức 1 | Mức 2 | Mức 3 |                        | Mức 1 | Mức 2 | Mức 3 |
| <b>Tiêu chuẩn 1</b>  |                     |       |       |       |                        |       |       |       |
| Tiêu chí 1.1         |                     | x     | x     | x     |                        | x     | x     | x     |
| Tiêu chí 1.2         |                     | x     | x     |       |                        | x     | x     |       |
| Tiêu chí 1.3         |                     | x     | x     | x     |                        | x     | x     | x     |
| Tiêu chí 1.4         |                     | x     | x     | x     |                        | x     | x     | x     |
| Tiêu chí 1.5         |                     | x     | x     | x     |                        | x     | x     | x     |
| Tiêu chí 1.6         |                     | x     | x     | x     |                        | x     | x     | x     |
| Tiêu chí 1.7         |                     | x     | x     |       |                        | x     | x     |       |
| Tiêu chí 1.8         |                     | x     | x     |       |                        | x     | x     |       |
| Tiêu chí 1.9         |                     | x     | x     |       |                        | x     | x     |       |
| Tiêu chí 1.10        |                     | x     | x     |       |                        | x     | x     |       |
| <b>Tiêu chuẩn 2</b>  |                     |       |       |       |                        |       |       |       |
| Tiêu chí 2.1         |                     | x     | x     | x     |                        | x     |       | x     |
| Tiêu chí 2.2         |                     | x     | x     | x     |                        | x     |       | x     |
| Tiêu chí 2.3         |                     | x     | x     | x     |                        | x     |       | x     |
| Tiêu chí 2.4         |                     | x     | x     | x     |                        | x     |       | x     |
| <b>Tiêu chuẩn 3</b>  |                     |       |       |       |                        |       |       |       |
| Tiêu chí 3.1         |                     | x     | x     | x     |                        | x     | x     | x     |
| Tiêu chí 3.2         |                     | x     | x     | x     |                        | x     | x     | x     |
| Tiêu chí 3.3         |                     | x     | x     | x     |                        | x     | x     | x     |
| Tiêu chí 3.4         |                     | x     | x     |       |                        | x     | x     |       |
| Tiêu chí 3.5         |                     | x     | x     | x     |                        | x     | x     | x     |
| Tiêu chí 3.6         |                     | x     | x     | x     |                        | x     | x     | x     |
| <b>Tiêu chuẩn 4</b>  |                     |       |       |       |                        |       |       |       |
| Tiêu chí 4.1         |                     | x     | x     | x     |                        | x     |       | x     |
| Tiêu chí 4.2         |                     | x     | x     | x     |                        | x     | x     | x     |

|                                                           |              |  |   |   |   |  |   |   |   |
|-----------------------------------------------------------|--------------|--|---|---|---|--|---|---|---|
| Kết quả:<br>Đạt<br>Mức<br>3.<br><br>Trường<br>ng<br>không | Tiêu chuẩn 5 |  |   |   |   |  |   |   |   |
|                                                           | Tiêu chí 5.1 |  | x | x | x |  | x | x | x |
|                                                           | Tiêu chí 5.2 |  | x | x | x |  | x | x | x |
|                                                           | Tiêu chí 5.3 |  | x | x |   |  | x | x |   |
|                                                           | Tiêu chí 5.4 |  | x | x |   |  | x | x |   |
|                                                           | Tiêu chí 5.5 |  | x | x | x |  | x | x | x |
|                                                           | Tiêu chí 5.6 |  | x | x | x |  | x | x | x |

đánh giá các Tiêu chuẩn trường trung học đạt mức 4.

**Kết luận:** Trường đạt Mức 3.

đ) Nhận xét chung về quá trình tự đánh giá và báo cáo tự đánh giá:

Tổ chức thực hiện đúng quy trình, đúng các hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh.

Bộ phận Thư ký và các Nhóm trưởng trong Hội đồng tự đánh giá nhà trường có trách nhiệm với công việc, có chuyên môn nghiệp vụ tốt, triển khai công việc khoa học, hợp lý; hiệu quả.

Cán bộ, giáo viên và Hội đồng tự đánh giá của trường làm việc nhiệt tình, trách nhiệm cao, sáng tạo.

Huy động được tương đối nhiều nguồn lực tham gia vào công việc; Kết quả và hiệu quả công việc cao.

#### **4. Những điểm mạnh của trường**

##### **Tiêu chuẩn 1:**

Hoạt động của chi bộ Đảng, chính quyền và các tổ chức đoàn thể khác trong nhà trường đồng bộ, thống nhất cao. Các chủ trương của các cấp ủy Đảng được phổ biến, quán triệt kịp thời, tạo được động lực tốt trong các hoạt động. Chất lượng hoạt động của chi bộ Đảng và các đoàn thể được đánh giá tốt.

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, hoạt động tích cực, tinh thần trách nhiệm cao, thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ của các vị trí công việc.

Quản lý tài chính, tài sản rõ ràng, minh bạch, đảm bảo các đúng các nguyên tắc nhằm mục đích chính là phục vụ cho các hoạt động giáo dục.

##### **Tiêu chuẩn 2:**

Đội ngũ CBQL đủ về số lượng, có năng lực chuyên môn và năng lực quản lý tốt, có phẩm chất đạo đức tốt và tinh thần trách nhiệm cao; luôn cầu thị học tập, tích lũy kinh nghiệm quản lý giáo dục để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, chức trách được giao đáp ứng về hiệu quả công tác nhiệm vụ. Được bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị theo quy định và được đội ngũ tín nhiệm cao.

Cơ cấu giáo viên có đủ số lượng đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục

và tổ chức các hoạt động giáo dục. 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên từ mức khá trở lên. Giáo viên có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm hoạt động hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh được thực hiện có hiệu quả; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học. Trong những năm qua, nhà trường có nhiều cá nhân đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua, giáo viên dạy giỏi các cấp.

Học sinh đi học đúng độ tuổi quy định. Đa số học sinh có ý thức về nhiệm vụ của mình và quy định về các hành vi không được làm. Nhà trường phối kết hợp tốt với cha mẹ học sinh, các đoàn thể trong công tác giáo dục học sinh. Tỷ lệ học sinh đạt học sinh giỏi các cấp được nâng cao; đạt giải cao trong các cuộc thi, hội thi của ngành, của các cấp phát động.

### **Tiêu chuẩn 3:**

Cơ sở vật chất của nhà trường cơ bản đầy đủ, đã bố trí thiết bị, đồ dùng phục vụ cho hoạt động dạy học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Việc quản lý, sử dụng và bảo quản các khối phòng và trang thiết bị được thực hiện khá tốt, phát huy tác dụng. Thư viện có đủ số lượng sách, báo, tạp chí, tài liệu tham khảo, các văn bản pháp luật để phục vụ tìm kiếm, tra cứu thông tin phục vụ dạy học. Thư viện được công nhận thư viện tiên tiến.

Nhà trường có khuôn viên riêng biệt, có cổng trường, biển trường, tường rào xung quanh và sân chơi, bãi tập với hệ thống bồn hoa, cây xanh bóng mát luôn được vệ sinh, sạch sẽ phục vụ tốt cho các hoạt động vui chơi, luyện tập thể chất. Các khu để xe, vệ sinh được bố trí khá hợp lý, an toàn, thuận tiện cho việc sử dụng và được giữ gìn vệ sinh sạch sẽ.

### **Tiêu chuẩn 4:**

Nhà trường luôn được sự hỗ trợ nhiệt tình về mọi mặt của Ban đại diện cha mẹ học sinh và các tổ chức chính trị xã hội trong và ngoài nhà trường, các đơn vị trên địa bàn.

Nhà trường đã tích cực tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục; tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền tạo điều kiện về các nguồn lực để nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển, xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia.

### **Tiêu chuẩn 5:**

Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục hàng năm. Các kế hoạch dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường.

Nhà trường thường xuyên đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá; các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

Tổ chức các hoạt động giáo dục giúp học sinh biết vận dụng kiến thức vào thực tiễn, biết nghiên cứu khoa học.

Chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường luôn ổn định, kết quả học lực,

hạnh kiểm học sinh hàng năm luôn đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường. Học sinh ngoan, lễ phép, đoàn kết, có ý thức thực hiện tốt nội quy trường, lớp. Các lực lượng giáo dục và cha mẹ học sinh nhiệt tình ủng hộ, quan tâm đầu tư cho sự nghiệp giáo dục.

## **5. Những điểm yếu của trường**

### **Tiêu chuẩn 1:**

Chiến lược phát triển của nhà trường chưa được phổ biến rộng rãi, chưa có những bước đột phá để khẳng định và phát triển vượt bậc về chất lượng mũi nhọn và chất lượng hai mặt giáo dục.

### **Tiêu chuẩn 2:**

Cơ cấu giáo viên dạy theo bộ môn có thời điểm chưa thực sự đảm bảo đủ theo quy định. Hiện tại, một số vị trí nhân viên chuyên trách chưa có, phải bố trí kiêm nhiệm.

Còn học sinh chưa tự giác thực hiện chưa tốt nội quy trường lớp, hoạt động tư vấn của tổ tư vấn nhà trường hoạt động chưa hiệu quả.

### **Tiêu chuẩn 3:**

Còn thiếu một số thiết bị phòng học bộ môn, thiết bị dạy học tối thiểu (đặc biệt là thiết bị dạy học tối thiểu lớp 6 theo chương trình giáo dục phổ thông 2018).

Phòng thiết bị có diện tích nhỏ.

### **Tiêu chuẩn 4:**

Kế hoạch huy động các nguồn lực xây dựng cơ sở vật chất trong nhà trường còn hạn chế. Việc mời các nhân chứng về nói chuyện truyền thống cho học sinh chưa nhiều. Chưa thường xuyên đánh giá hiệu quả hoạt động phối hợp.

### **Tiêu chuẩn 5:**

Một số giáo viên vẫn còn lúng túng trong việc lồng ghép nội dung giáo dục kỹ năng sống vào bài giảng, hoặc phương pháp sử dụng để lồng ghép giáo dục chưa tích cực, còn gượng ép nên hiệu quả còn hạn chế. Số giáo viên có khả năng và tích cực trong hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học chưa nhiều. Chưa nhân rộng và tạo phong trào cho nhiều học sinh yêu thích và tham gia nghiên cứu khoa học.

Hình thức tổ chức hoạt động, nội dung dạy học đối với chương trình giáo dục địa phương chưa phong phú, chưa gắn liền với thực tiễn.

## **Phần II. ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ**

## **A. ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3**

### **I. Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường**

#### ***Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường***

##### ***Mức 1:***

*a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường.*

*b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt.*

*c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của Phòng Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo.*

***Mức 2:*** Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

***Mức 3:*** Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

#### **1. Điểm mạnh**

Chiến lược phát triển phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, địa phương và mục tiêu giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở, được sự thống nhất cao của các cấp lãnh đạo và toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Phương hướng chiến lược phát triển nhà trường được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Nhà trường có những điều kiện thuận lợi về môi trường, đội ngũ và cơ sở vật chất để hoàn thành các mục tiêu chiến lược đã đề ra.

#### **2. Điểm yếu**

Chiến lược phát triển của nhà trường chưa nhận được nhiều ý kiến đóng góp từ các tổ chức xã hội và nhân dân địa phương.

#### **3. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Nhà trường tiếp tục bổ sung chiến lược phát triển giáo dục phù hợp với điều kiện của trường và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, bổ sung các biện pháp cụ thể, có tính khả thi vào chiến lược trong giai đoạn tiếp theo để đạt mục tiêu đã đề ra.

Có giải pháp truyền thông, thông tin về Chiến lược phát triển của nhà trường đến cộng đồng dân cư, các tổ chức xã hội, đoàn thể. Khuyến khích sự tham gia

đóng góp ý kiến từ tập thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh, học sinh trong xây dựng và triển khai thực hiện chiến lược phát triển nhà trường.

**4. Những nội dung chưa rõ:** Không.

**5. Đánh giá tiêu chí:** Đạt Mức 3.

***Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác***

***Mức 1:***

- a) Được thành lập theo quy định.*
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định.*
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.*

***Mức 2:***

*Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.*

### **1. Điểm mạnh**

Các Hội đồng trong nhà trường được thành lập và hoạt động đúng theo các quy định trong Điều lệ, có kế hoạch khoa học, biện pháp cụ thể, sát thực. Người phụ trách đứng đầu các Hội đồng đều là những cán bộ có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực, uy tín với tập thể, tận tụy trong công việc.

Hội đồng trường đảm bảo cơ cấu, số lượng theo quy định. Đã quyết nghị về mục tiêu, chiến lược, kế hoạch và phương hướng phát triển của nhà trường; quyết nghị về quy chế hoặc sửa đổi, bổ sung quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường, quyết nghị chủ trương sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường, giám sát việc thực hiện các quyết nghị của Hội đồng trường, việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường.

Hội đồng thi đua khen thưởng và các Hội đồng tư vấn được thành lập từ đầu các năm học đảm bảo cơ cấu, thành phần theo quy định, đồng thời quy định rõ, chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng, các thành viên của Hội đồng. Các Hội đồng đều xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện theo đúng quy định và hiệu quả.

### **2. Điểm yếu**

Việc tổ chức tuyên truyền, giáo dục về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác thi đua, khen thưởng cho cán bộ, giáo viên đôi khi chưa sâu, rộng. Việc xây dựng, bồi dưỡng nhân rộng điển hình tiên tiến chưa được quan tâm đúng mức.

### **3. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Làm tốt công tác tuyên truyền sâu rộng đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường để nắm rõ về công tác thi đua khen thưởng. Bổ sung xây dựng quy chế thi đua khen thưởng, quan tâm đến các chế độ, cũng như các khen thưởng xứng đáng cho những tấm gương thầy, cô có thành tích xuất sắc trong năm học từ các nguồn xã hội hóa và ngân sách, nhân rộng các gương điển hình tiên tiến.

Tiếp tục bồi dưỡng, chỉ đạo sát sao các Hội đồng về xây dựng kế hoạch và triển khai các nhiệm vụ trong năm học. Tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên học hỏi kinh nghiệm ở các trường bạn để nâng cao trình độ và kinh nghiệm công tác.

**4. Những nội dung chưa rõ:** Không.

**5. Đánh giá tiêu chí:** Đạt Mức 2.

***Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường***

***Mức 1:***

*a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định.*

*b) Hoạt động theo quy định.*

*c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.*

***Mức 2:***

*a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên.*

*b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.*

***Mức 3:***

*a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên.*

*b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng.*

### **1. Điểm mạnh**

Tổ chức Đảng, các đoàn thể và các tổ chức khác trong nhà trường được thành lập và hoạt động đúng Điều lệ và quy định.

Chi bộ thực hiện đúng vai trò lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường; Công đoàn cơ sở thực hiện tốt vai trò, chức trách của tổ chức công đoàn trong nhà trường; Chi đoàn thanh niên thể hiện vai trò xung kích, làm tốt công tác tuyên truyền, bồi dưỡng, giới thiệu kết nạp đoàn viên mới; Liên đội có đủ cơ cấu và tổ chức hoạt động đúng quy định, hoạt động đạt hiệu quả.

### **2. Điểm yếu**

Lực lượng đoàn viên trong chi đoàn nhà trường ít, hầu hết là giáo viên do đó hiệu quả trong một số hoạt động chưa thực sự đa dạng. Các hoạt động của Đoàn Thanh niên đảm bảo theo kế hoạch nhưng việc đánh giá, rút kinh nghiệm qua từng kỳ, từng năm chưa thật cụ thể.

### **3. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Ban Chi ủy - Chi bộ nhà trường kiểm tra, nhắc nhở, đôn đốc các hoạt động của Chi đoàn; chỉ đạo đồng chí Bí thư Chi đoàn cải tiến nội dung sinh hoạt Chi đoàn; cuối mỗi kỳ có đánh giá, rút kinh nghiệm cụ thể để nâng cao chất lượng các hoạt động của Đoàn thanh niên trong nhà trường.

**4. Những nội dung chưa rõ:** Không.

**5. Đánh giá tiêu chí:** Đạt Mức 3.

**Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng**

**Mức 1:**

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định.
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định.
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

**Mức 2:**

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

**Mức 3:**

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường.
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

### **1. Điểm mạnh**

Nhà trường có đủ Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng theo quy định. Các tổ có kế hoạch hoạt động và thực hiện đúng nhiệm vụ, chức năng.

Các tổ chuyên môn đã xây dựng được kế hoạch khoa học, rõ ràng, bám sát kế hoạch và các văn bản chỉ đạo của các cấp lãnh đạo, phát huy có hiệu quả khi triển khai các hoạt động giáo dục và bồi dưỡng chuyên môn cho các thành viên trong tổ. Đa số các tổ viên đều có phẩm chất đạo đức tốt, nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm cao, có trình độ tay nghề chuyên môn vững vàng và ổn định.

Các thành viên trong tổ văn phòng nắm chắc chuyên môn, nghiệp vụ được phân công; thực hiện đầy đủ, có hiệu quả các nhiệm vụ được giao và luôn có tinh thần trách nhiệm, có ý thức tự học, tự rèn để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng thường xuyên kiểm tra, đánh giá chất lượng các nhiệm vụ được giao của các thành viên trong tổ. Mỗi học kỳ, sau khi

kiểm tra đều có sự điều chỉnh, rà soát lại nội dung thực hiện từ đó có biện pháp cụ thể đầy đủ và hoàn chỉnh hơn cho kế hoạch của tháng tới.

## **2. Điểm yếu**

Việc cải tiến hình thức sinh hoạt chuyên môn đôi khi còn chưa linh hoạt. Việc sinh hoạt chuyên môn theo hình thức nghiên cứu bài học chưa sâu.

## **3. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tiếp tục tăng cường công tác bồi dưỡng năng lực chuyên môn cho các tổ trưởng, tổ phó, tổ viên bằng các hình thức: dự buổi sinh hoạt tổ, đổi mới sinh hoạt chuyên môn qua “nghiên cứu bài học”, tăng cường sinh hoạt chuyên môn, tăng cường sinh hoạt chuyên môn liên trường, ...

Căn cứ vào thực tế của mỗi tổ, lãnh đạo giao nhiệm vụ cho các tổ chuyên môn tìm biện pháp đổi mới, cải tiến sinh hoạt chuyên môn của các tổ nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. Tăng cường khai thác hiệu quả thiết bị dạy học và phòng học thông minh.

## **4. Những nội dung chưa rõ: Không.**

## **5. Đánh giá tiêu chí: Đạt Mức 3.**

### ***Tiêu chí 1.5: Lớp học***

#### ***Mức 1:***

- a) Có đủ các lớp của cấp học.*
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo quy định.*
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.*

***Mức 2:*** Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định.

***Mức 3:*** Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Mỗi lớp có không quá 40 (bốn mươi) học sinh.

## **1. Điểm mạnh**

Các lớp học của nhà trường được tổ chức theo quy định. Đội ngũ cán bộ lớp là những em chăm ngoan học giỏi, nhiệt tình, có uy tín và năng lực tổ chức các hoạt động và phong trào giúp giáo viên chủ nhiệm ổn định và duy trì nền nếp tốt, tích cực tham gia các phong trào của nhà trường góp phần nâng cao kết quả học tập, rèn luyện của học sinh trong nhà trường. Nhà trường luôn đảm bảo duy trì tốt sĩ số học sinh. Diện tích khuôn viên nhà trường thoáng mát, rộng rãi nên thuận lợi cho việc tổ chức, quản lý các hoạt động giảng dạy, học tập và tổ chức các hoạt động khác theo quy định của Bộ GD&ĐT ban hành.

Giáo viên chủ nhiệm ở các lớp cũng là giáo viên giảng dạy chuyên môn tại lớp đó nên có thể theo dõi sát sao học sinh và cập nhật tình hình học tập của các em thông qua đội ngũ cán bộ lớp. Các hoạt động như học tập, lao động, văn thể, công tác đội đều có các cán sự lớp và chi đội đảm nhiệm, đôn đốc các bạn thực

hiện. Từ đó giúp cho hoạt động học tập và các phong trào hoạt động đội đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận.

## **2. Điểm yếu**

Một số lớp, công tác tự quản còn hạn chế. Sự quan tâm, phối hợp của phụ huynh với giáo viên chủ nhiệm chưa thực sự nhiều trong việc phối kết hợp quản lý giáo dục học sinh.

## **3. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm quan tâm, phát huy vai trò của đội ngũ cán bộ lớp, cải tiến công tác quản lý học sinh một cách khoa học hiệu quả thông qua việc phối hợp hoạt động ngoại khóa của lớp với hoạt động của tổ chức Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh.

Ban Giám hiệu nhà trường có kế hoạch chỉ đạo cụ thể trong việc phối hợp sát sao giữa nhà trường với phụ huynh; tăng cường trao đổi với phụ huynh về việc học tập và rèn luyện của các học sinh để tìm hiểu rõ nguyên nhân và đưa ra biện pháp cụ thể để giáo dục các em học sinh học tập tiến bộ.

## **4. Những nội dung chưa rõ: Không.**

## **5. Đánh giá tiêu chí: Đạt Mức 3.**

### ***Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản***

#### ***Mức 1:***

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định.

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành.

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

#### ***Mức 2:***

a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường.

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

#### ***Mức 3:***

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

## **1. Điểm mạnh**

Nhà trường có đầy đủ hệ thống các văn bản quy định về quản lý tài chính, tài sản và lưu trữ hồ sơ, chứng từ theo quy định để áp dụng và thực hiện.

Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê báo cáo tài chính, tài sản theo quy định của Nhà nước.

Có quy chế chi tiêu nội bộ; sử dụng các nguồn tài chính đúng mục đích, công khai, công bằng, minh bạch, hiệu quả.

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Công tác quản lý tài chính, tài sản được nhà trường chú trọng, nhân viên kế toán có nghiệp vụ chuyên môn vững vàng, thiết bị máy tính chất lượng và các chương trình phần mềm quản lý tài chính tài sản được trang bị đầy đủ.

## **2. Điểm yếu**

Việc xây dựng các kế hoạch, tham mưu với cấp có thẩm quyền tạo nguồn tài chính cho nhà trường có thời điểm chưa hiệu quả.

## **3. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tích cực trong công tác huy động các nguồn lực tài chính hợp pháp cho các hoạt động giáo dục của nhà trường. Xây dựng kế hoạch quản lý, thanh lý tài sản một cách cụ thể hơn nữa. Tăng cường công tác tham mưu với cấp có thẩm quyền tạo nguồn tài chính cho nhà trường trong thực hiện các nhiệm vụ giáo dục.

Tham mưu với địa phương, với Ủy ban nhân dân (UBND) thị xã, Phòng GD&ĐT thị xã để có thể huy động được các nguồn lực xã hội hóa, phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập tại nhà trường.

## **4. Những nội dung chưa rõ: Không.**

## **5. Đánh giá tiêu chí: Đạt Mức 3.**

### ***Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ giáo viên và nhân viên***

#### ***Mức 1:***

*a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên.*

*b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường.*

*c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.*

#### ***Mức 2:***

*Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.*

## **1. Điểm mạnh**

Hàng năm, nhà trường đều xây dựng hoạch bồi dưỡng, phát triển đội ngũ, triển khai và phân công cụ thể, tạo mọi điều kiện thuận lợi để các giáo viên, nhân viên tham gia bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ. Các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn được tổ chức bằng nhiều hình thức phong phú. Cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường phát huy tốt năng lực, trách nhiệm trong công việc.

### **3. Điểm yếu**

Việc phân công, sử dụng giáo viên, nhân viên ở một vài thời điểm chưa thực sự hợp lý.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tiếp tục duy trì điểm mạnh trong công tác đào tạo bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ giáo viên, nhân viên. Phân công nhân sự hợp lý, đảm bảo quyền lợi hợp pháp, chính đáng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Tích cực tham mưu với các cấp có thẩm quyền bố trí giáo viên, nhân viên bảo đảm đủ cơ cấu, số lượng.

Tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên trong việc học tập, bồi dưỡng; động viên khuyến khích giáo viên lớn tuổi tham gia bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ. Tiếp tục tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên theo học các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ và lớp trung cấp lý luận chính trị.

### **4. Những nội dung chưa rõ: Không.**

### **5. Đánh giá tiêu chí: Đạt Mức 2.**

#### ***Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục***

##### ***Mức 1:***

*a) Kế hoạch giáo dục, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ các năm học phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường.*

*b) Kế hoạch giáo dục, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ các năm học được thực hiện đầy đủ.*

*c) Kế hoạch giáo dục, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ các năm học được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.*

##### ***Mức 2:***

*Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có).*

### **1. Điểm mạnh**

Kế hoạch giáo dục được nhà trường xây dựng đầy đủ, phù hợp với quy định hiện hành, phù hợp với điều kiện thực tế địa phương, nhà trường. Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ, luôn được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Nhà trường đã có các biện pháp quản lý tốt các hoạt động giáo dục, quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh. Mọi thành viên đều được tiếp thu, tham gia góp ý xây dựng kế hoạch một cách dân chủ và thực hiện nghiêm túc.

## **2. Điểm yếu**

Các kế hoạch của tổ chuyên môn, của giáo viên tuy có bám sát vào kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của nhà trường, song một số kế hoạch còn sơ sài, chưa thực sự thể hiện rõ việc đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng “nghiên cứu bài học”, đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới công tác kiểm tra đánh giá.

Một số giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh, đặc biệt là học sinh có năng khiếu và học sinh gặp khó khăn trong học tập đạt hiệu quả chưa cao.

Việc rà soát kế hoạch giáo dục chưa thường xuyên, liên tục, đôi khi còn thụ động (chờ kế hoạch chỉ đạo của cấp trên).

## **3. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tổ chức tập huấn về Xây dựng kế hoạch cho cán bộ, giáo viên. Chú trọng tính khả thi của các kế hoạch. Kiểm tra rà soát việc thực hiện kế hoạch theo tháng, theo kỳ và theo năm học.

Đôn đốc các tổ tích cực đổi mới sinh hoạt chuyên môn, chú trọng bồi dưỡng học sinh có năng khiếu và giúp đỡ những học sinh gặp khó khăn trong học tập.

## **4. Những nội dung chưa rõ: Không.**

## **5. Đánh giá tiêu chí: Đạt Mức 2.**

### ***Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở***

#### ***Mức 1:***

*a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường.*

*b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật.*

*c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.*

#### ***Mức 2:***

*Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.*

## **1. Điểm mạnh**

Nhà trường có hình thức hợp lý để lấy ý kiến của đội ngũ cán bộ, nhà giáo, người lao động trong việc xây dựng hệ thống quy chế, nội quy: gửi dự thảo qua địa chỉ email cá nhân, mạng xã hội, tổ chức hội nghị cấp tổ để thảo luận, đóng góp ý kiến ...

Hoạt động công khai được thực hiện thường xuyên, theo đúng quy định Thông tư 36 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; có quy chế, kế hoạch và sổ tiếp công dân đúng quy định.

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở thông qua hoạt động của Công đoàn cơ sở và Ban thanh tra nhân dân trường học được đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

## **2. Điểm yếu**

Việc phát huy tính dân chủ của một vài cá nhân chưa thực sự hiệu quả, do tâm lý e ngại nên một số cá nhân chưa tích cực tham gia đóng góp ý kiến để xây dựng các kế hoạch hoạt động trong các cuộc họp nhà trường.

Công tác giám sát việc thực hiện chế độ báo cáo của các đoàn thể trong nhà trường đôi lúc chưa kịp thời.

## **3. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tiếp tục chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện quy chế dân chủ cơ sở trong nhà trường theo đúng Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT. Tăng cường vai trò của lãnh đạo và các tổ chức đoàn thể trong nhà trường trong việc thực hiện quy chế dân chủ.

Đẩy mạnh hiệu quả hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân trường học: Từ việc xây dựng quy chế, kế hoạch, phân công nhiệm vụ, tổ chức tập huấn thường xuyên về nghiệp vụ cho các thành viên; sắp xếp thời gian khoa học để thực hiện tốt nhiệm vụ giám sát và báo cáo kịp thời việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

## **4. Những nội dung chưa rõ: Không.**

## **5. Đánh giá tiêu chí: Đạt Mức 2.**

### ***Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học***

#### ***Mức 1:***

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường.

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

#### ***Mức 2:***

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an

*toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường.*

*b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.*

### **1. Điểm mạnh**

Công tác tuyên truyền nội dung bảo đảm ANTT (an ninh trật tự), phòng chống cháy nổ, vệ sinh an toàn thực phẩm được triển khai tốt. Các bộ phận giữ gìn ANTT trong trường có sự phối hợp chặt chẽ với nhau, hoạt động có kế hoạch. Công tác kiểm tra, rà soát kế hoạch đã được thực hiện, các thành viên trong Ban ANTT được giao công việc cụ thể, phù hợp.

Nhà trường có hộp thư góp ý, có số đường dây nóng để học sinh và phụ huynh thông tin, trao đổi khi cần thiết.

Trong những năm qua nhà trường không để xảy ra sự vụ vi phạm nghiêm trọng, công tác ANTT được bảo đảm an toàn, không có hiện tượng gây rối trong trường học, không để xảy ra cháy nổ, mất cắp tài sản. Khi xảy ra các vụ việc học sinh đánh nhau đã được ngăn chặn kịp thời và mời cha mẹ học sinh (CMHS) đến trao đổi, thống nhất biện pháp giải quyết.

### **2. Điểm yếu**

Trang thiết bị hỗ trợ cho công tác bảo đảm ANTT chưa được trang bị đầy đủ (trang phục an toàn cho bộ phận bảo vệ, công cụ hỗ trợ, ...) việc tập huấn nghiệp vụ, kỹ năng phòng cháy, chữa cháy chưa thường xuyên nên đôi khi xử lý các tình huống chưa linh hoạt.

Ngoài cổng trường còn hiện tượng nhà dân bán hàng dễ dẫn đến hiện tượng học sinh tụ tập ăn quà gây mất vệ sinh, mất an ninh trật tự.

### **3. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tham mưu với cấp có thẩm quyền có cơ chế ưu đãi về tiền lương để họ có tinh thần trách nhiệm hơn và gắn bó lâu dài với công việc và nhà trường, đảm bảo đáp ứng các hoạt động bảo vệ của nhà trường.

Trang sắm bổ sung thiết bị để đảm bảo ANTT tại đơn vị, tham mưu với các cấp có thẩm quyền, chuyên môn để tổ chức các lớp tập huấn và cử nhân viên tham dự các lớp tập huấn về nghiệp vụ, kỹ năng phòng cháy, chữa cháy.

Tiếp tục giữ mối quan hệ chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể, chính quyền, nhân dân địa phương làm tốt công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Kết hợp với chính quyền địa phương, trạm y tế phường ... tuyên truyền thực hiện tốt công tác an toàn vệ sinh thực phẩm trên địa bàn dân cư và khu vực trường học. Phát huy hiệu quả hơn nữa công tác tuyên truyền công tác chống tai nạn thương tích tới học sinh thông qua sinh hoạt tập thể và các chương trình giáo dục kỹ năng sống.

### **4. Những nội dung chưa rõ: Không.**

## **5. Đánh giá tiêu chí: Đạt Mức 2.**

### ***Đánh giá chung về tiêu chuẩn 1:***

#### **- Điểm mạnh cơ bản của trường:**

Hoạt động của chi bộ Đảng, chính quyền và các tổ chức đoàn thể khác trong nhà trường đồng bộ, thống nhất cao. Các chủ trương của các cấp ủy Đảng được phổ biến, quán triệt kịp thời, tạo được động lực tốt trong các hoạt động. Chất lượng hoạt động của chi bộ Đảng và các đoàn thể được đánh giá tốt.

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, hoạt động tích cực, tinh thần trách nhiệm cao, thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ của các vị trí công việc.

Quản lý tài chính, tài sản rõ ràng, minh bạch, đảm bảo các đúng các nguyên tắc nhằm mục đích chính là phục vụ cho các hoạt động giáo dục.

#### **- Điểm yếu cơ bản của trường:**

Chiến lược phát triển của nhà trường chưa được phổ biến rộng rãi, chưa có những bước đột phá để khẳng định và phát triển vượt bậc về chất lượng mũi nhọn và chất lượng hai mặt giáo dục.

#### **- Kiến nghị đối với trường:**

Thực hiện nghiêm túc các kế hoạch cải tiến chất lượng đã xác định nhằm phát huy điểm mạnh và khắc phục các hạn chế, tồn tại.

## **II. Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh**

### ***Tiêu chí 2.1: Đối với Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng***

#### ***Mức 1:***

*a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định.*

*b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên.*

*c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.*

#### ***Mức 2:***

*a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên.*

*b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.*

#### ***Mức 3:***

*Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.*

### **1. Điểm mạnh**

Đội ngũ cán bộ quản lý được bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị theo quy định; là những cán bộ quản lý năng động, sáng tạo, chỉ đạo các

hoạt động giáo dục trong nhà trường đạt kết quả tốt, được giáo viên, nhân viên tín nhiệm.

Thực hiện công tác xã hội hóa trong việc mở rộng diện tích đất sử dụng của nhà trường đạt hiệu quả tốt.

## **2. Điểm yếu**

Chỉ đạo công tác sắp xếp và lưu trữ hồ sơ chưa hiệu quả.

## **3. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Cán bộ quản lý tiếp tục phát huy các điểm mạnh, tích cực học tập, bồi dưỡng về kiến thức quản lý, bồi dưỡng nâng cao về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý, năng lực công tác.

Xây dựng kế hoạch làm việc khoa học; triển khai và chỉ đạo công việc, giao nhiệm vụ cụ thể đến các tổ chức, đoàn thể trong trường; có biện pháp giám sát, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ trong mỗi giai đoạn.

**4. Những nội dung chưa rõ cần kiểm tra lại, cần bổ sung minh chứng:** Không.

**5. Đánh giá tiêu chí:** Đạt Mức 3.

**Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên**

**Mức 1:**

a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục.

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định.

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

**Mức 2:**

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp.

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn.

c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

**Mức 3:**

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

*b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.*

### **1. Điểm mạnh**

Trường có đủ giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục. 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định. Trong 05 năm liên tiếp nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên từ mức khá trở lên. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần. Một số giáo viên có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm hoạt động hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh được thực hiện có hiệu quả; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học (5 năm liên tiếp nhà trường luôn có sản phẩm đạt giải trong Cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp Tỉnh).

### **2. Điểm yếu**

Công tác tham mưu của nhà trường với các cấp có thẩm quyền chưa kịp thời nên có thời điểm số lượng, cơ cấu giáo viên dạy theo bộ môn chưa đảm bảo đúng, đủ theo quy định.

### **3. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tích cực đề xuất, tham mưu với Phòng GD&ĐT để cân đối, điều chỉnh cơ cấu giáo viên ở một số bộ môn cho phù hợp với thực tế về trình độ đào tạo, đảm bảo đầy đủ các vị trí chuyên môn về giảng dạy.

Rà soát, động viên và tạo điều kiện cho giáo viên chưa đạt chuẩn tham gia theo học các lớp đại học, các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ khác để nâng cao trình độ chuyên môn, đáp ứng trình độ chuẩn đào tạo theo quy định của Luật Giáo dục năm 2019 (lộ trình đến năm 2025 hoàn thành xong việc nâng chuẩn trình độ đào tạo).

Khuyến khích giáo viên tham gia các lớp đào tạo trên chuẩn để nâng tỷ lệ về trình độ trên chuẩn theo Nghị quyết của Thường trực Thị ủy đề ra.

### **4. Những nội dung chưa rõ: Không.**

### **5. Đánh giá tiêu chí: Đạt Mức 3.**

#### ***Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên***

#### ***Mức 1:***

*a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công.*

*b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực.*

*c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.*

#### ***Mức 2:***

*a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định.*

*b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.*

**Mức 3:**

*a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm.*

*b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.*

**1. Điểm mạnh**

Nhà trường có nhân viên để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công. Nhân viên được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực. Trong 05 năm liên các nhân viên đều hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, có đóng góp tích cực vào việc hoàn thành nhiệm vụ chung của nhà trường.

**2. Điểm yếu**

Do một số nhiệm vụ phải kiêm nhiệm thêm nên về trình độ chuyên môn của nhân viên kiêm nhiệm mảng công việc khác còn hạn chế.

**3. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tiếp tục có biện pháp tích cực và tạo điều kiện cho nhân viên được tiếp tục học tập nâng cao trình độ đào tạo, chuyên môn nghiệp vụ. Cử nhân viên học tập kinh nghiệm từ các trường bạn để thực hiện nhiệm vụ tại đơn vị được tốt hơn.

Tham mưu với các cơ quan có thẩm quyền để trường có đủ nhân viên chuyên trách tại các vị trí việc làm theo quy định của Bộ GD&ĐT.

**4. Những nội dung chưa rõ: Không.**

**5. Đánh giá tiêu chí: Đạt mức 3.**

**Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh**

**Mức 1:**

*a) Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định.*

*b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.*

*c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.*

**Mức 2:**

*Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.*

**Mức 3:**

*Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.*

**1. Điểm mạnh**

Học sinh đi học đúng với độ tuổi theo quy định; có ý thức tốt trong việc thực hiện nhiệm vụ của người học sinh và quy định về các hành vi không được làm.

Nhà trường đã chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm phối kết hợp với cha mẹ học sinh và các đoàn thể trong công tác giáo dục, giúp đỡ những học sinh nghèo vượt khó.

Học sinh được hưởng các quyền theo đúng quy định của Điều lệ trường trung học và pháp luật. Thành tích học tập và rèn luyện của học sinh được duy trì và nâng cao về số lượng, chất lượng trong các năm liên tiếp, góp phần tạo nên thương hiệu và uy tín của nhà trường.

## **2. Điểm yếu**

Còn học sinh chưa tự giác thực hiện các nội quy, quy định của nhà trường, nhiệm vụ của học sinh. Đội cờ đỏ và tổ tư vấn nhà trường hoạt động chưa hiệu quả.

## **3. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Nâng cao vai trò của mọi thành viên trong Hội đồng sư phạm nhà trường trong việc giáo dục giáo dục, quản lý học sinh; kịp thời ngăn chặn, xử lý và giáo dục những học sinh có hành vi vi phạm nội quy, vi phạm cam kết của nhà trường.

Giáo viên chủ nhiệm phát hiện và nhắc nhở những học sinh chưa tự giác thực hiện các nội quy, quy định của nhà trường, nhiệm vụ của học sinh; quan tâm sát sao tới từng hoàn cảnh học sinh, phối kết hợp chặt chẽ với giáo viên bộ môn, với cha mẹ học sinh để có những biện pháp giáo dục phù hợp với đặc điểm, hoàn cảnh của từng em.

Hướng dẫn Đội cờ đỏ trong nhà trường trong thực hiện nhiệm vụ. Chỉ đạo tổ tư vấn học đường xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ; bồi dưỡng kỹ năng tư vấn cho các thành viên của tổ tư vấn học đường; giám sát, tạo điều kiện cho tổ tư vấn hoạt động hiệu quả; đặt hòm thư góp ý để học sinh có thể gửi các ý kiến thắc mắc, băn khoăn đến tổ tư vấn.

## **4. Những nội dung chưa rõ: Không.**

## **5. Đánh giá tiêu chí: Đạt Mức 3.**

### ***Đánh giá chung về tiêu chuẩn 2:***

- Điểm mạnh cơ bản của trường:

Đội ngũ CBQL đủ về số lượng, có năng lực chuyên môn và năng lực quản lý tốt, có phẩm chất đạo đức tốt và tinh thần trách nhiệm cao; luôn cầu thị học tập, tích lũy kinh nghiệm quản lý giáo dục để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, chức trách được giao đáp ứng về hiệu quả công tác nhiệm vụ. Được bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị theo quy định và được đội ngũ tín nhiệm cao.

Cơ cấu giáo viên có đủ số lượng đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục. 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên từ mức khá trở lên. Giáo viên có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm hoạt động hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh được thực hiện có hiệu quả; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học. Trong những năm qua, nhà trường có nhiều cá nhân đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua, giáo viên dạy giỏi các cấp.

Học sinh đi học đúng độ tuổi quy định. Đa số học sinh có ý thức về nhiệm vụ của mình và quy định về các hành vi không được làm. Nhà trường phối kết hợp tốt với cha mẹ học sinh, các đoàn thể trong công tác giáo dục học sinh. Tỷ lệ học sinh đạt học sinh giỏi các cấp được nâng cao; đạt giải cao trong các cuộc thi, hội thi của ngành, của các cấp phát động.

- Điểm yếu cơ bản của trường:

Cơ cấu giáo viên dạy theo bộ môn có thời điểm chưa thực sự đảm bảo đủ theo quy định. Hiện tại, một số vị trí nhân viên chuyên trách chưa có, phải bố trí kiêm nhiệm.

Còn học sinh chưa tự giác thực hiện chưa tốt nội quy trường lớp, hoạt động tư vấn của tổ tư vấn nhà trường hoạt động chưa hiệu quả.

- Kiến nghị đối với trường:

Cán bộ quản lý phát huy tính tiên phong trong hoạt động tự học, tự bồi dưỡng nghiệp vụ quản trị trường học, đổi mới chuyên môn nâng cao chất lượng hoạt động trong trường học; Hướng dẫn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho giáo viên, nhân viên kiêm nhiệm về chức năng nhiệm vụ của vị trí việc làm được giao.

### **Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học**

#### ***Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập***

##### ***Mức 1:***

a) *Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục.*

b) *Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc rào bao quanh.*

c) *Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.*

##### ***Mức 2:***

*Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.*

##### ***Mức 3:***

*Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất 6m<sup>2</sup>/học sinh; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất 10m<sup>2</sup>/học sinh; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.*

### **1. Điểm mạnh**

Nhà trường có khuôn viên trường rộng rãi, thoáng mát, diện tích đất sử dụng đảm bảo đúng, đủ theo quy định của Điều lệ trường trung học.

Khu giáo dục thể chất đúng quy định, đảm bảo các điều kiện giáo dục thể chất cho học sinh.

Nhà trường luôn quan tâm giáo dục học sinh ý thức bảo vệ môi trường, bảo vệ cơ sở vật chất, chăm sóc cây xanh, xây dựng cảnh quan luôn xanh - sạch - đẹp và an toàn.

## **2. Điểm yếu**

Chưa tham mưu để được xây dựng nhà đa năng; việc bố trí dành quỹ đất làm vườn hoa chưa nhiều.

## **3. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch tham mưu với lãnh đạo cấp trên và chính quyền địa phương để mở rộng sân chơi, bãi tập, sân rèn luyện thể chất nâng cao hiệu quả dạy học bộ môn. Đề xuất, huy động các nguồn xã hội hóa để xây dựng thêm hệ thống nhà đa năng phục vụ cho công tác giáo dục thể chất và các hoạt động của nhà trường.

Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền tới học sinh và các lực lượng giáo dục tổ chức các hoạt động chăm sóc cây xanh và bảo vệ môi trường. Tăng cường công tác xã hội hóa giáo dục để tiếp tục tu bổ, cải tạo, trồng nhiều cây xanh đặc biệt dạng cây tầm thấp; nâng cấp cơ sở vật chất tạo môi trường, cảnh quan nhà trường ngày càng xanh, sạch, đẹp.

## **4. Những nội dung chưa rõ: Không.**

## **5. Đánh giá tiêu chí: Đạt Mức 3.**

### ***Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập***

#### ***Mức 1:***

*a) Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày.*

*b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định.*

*c) Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống.*

#### ***Mức 2:***

*a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập.*

*b) Khối phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.*

#### ***Mức 3:***

*Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt (nếu có).*

## **1. Điểm mạnh**

Có đủ phòng học để học hai ca trong một ngày, đảm bảo đúng quy cách theo quy định của Bộ GD&ĐT.

Các khối phòng phục vụ học tập, phòng làm việc đáp ứng yêu cầu phục vụ dạy học và các hoạt động giáo dục khác của nhà trường.

Việc quản lý, sử dụng các khối phòng học, phòng học bộ môn, khối phòng phục vụ học tập có hiệu quả và đúng theo các quy định hiện hành.

Nhà trường đã làm tốt công tác đầu tư cơ sở vật chất phòng học đặc biệt là các trang thiết bị hiện đại đáp ứng nhu cầu giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh. Đồng thời, nhà trường đã có biện pháp tốt để bảo vệ tài sản chung.

## **2. Điểm yếu**

Bàn, ghế phòng học bộ môn được trang bị từ lâu đã cũ, xuống cấp.

## **3. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tăng cường công tác quản lý để sử dụng có hiệu quả các trang thiết bị của phòng học, phòng bộ môn. Tham vấn ý kiến của chuyên gia về lĩnh vực mỹ thuật để tăng cường công tác sắp xếp, bố trí cảnh quan các phòng đảm bảo khoa học, đẹp mắt.

Tham mưu với cơ quan có thẩm quyền xem xét về quy mô trường lớp, giảm bớt sĩ số học sinh/lớp tạo điều kiện về không gian thuận lợi để tổ chức các hoạt động có sự vận động trong tiết học.

Có kế hoạch sửa chữa bàn, ghế phòng học bộ môn; thực hiện thay thế những bộ bàn, ghế đã hỏng, không sửa chữa được.

## **4. Những nội dung chưa rõ: Không.**

## **5. Đánh giá tiêu chí: Đạt mức 3.**

### ***Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị***

#### ***Mức 1:***

a) *Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường.*

b) *Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.*

c) *Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị.*

#### ***Mức 2:***

*Khối hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.*

#### ***Mức 3:***

*Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.*

## **1. Điểm mạnh**

Các phòng của khối hành chính - quản trị đáp ứng tốt cho các bộ phận làm việc, được sắp xếp hợp lý, khoa học, hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

Các phòng đảm bảo đủ ánh sáng, có quạt mát, đủ bàn ghế, phương tiện làm việc, có hệ thống máy tính kết nối internet phục vụ tốt hoạt động quản lý, hoạt động dạy và học của nhà trường có đầy đủ trang thiết bị cho các bộ phận làm việc, kết nối internet thường xuyên nên các thông tin nhận và gửi nhanh chóng kịp thời.

Khu để xe cho giáo viên và học sinh được bố trí hợp lý nên bảo đảm an toàn trật tự, không ảnh hưởng đến khu làm việc và học tập.

## **2. Điểm yếu**

Công tác mua sắm bổ sung các thiết bị của khối phòng hành chính quản trị đôi khi còn hạn chế, chưa được kịp thời do một số thiết bị thuộc danh mục mua sắm tập trung theo quy định.

## **3. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Nhà trường tiếp tục đề xuất với các cơ quan chức năng, đồng thời tiết kiệm nguồn chi để mua bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu, thay thế những thiết bị đã cũ, hỏng để đáp ứng yêu cầu việc thực hiện nhiệm vụ. Có kế hoạch tài chính hàng năm để mua mới, thay thế dần số thiết bị đã cũ, hỏng.

Tiếp tục xây dựng kế hoạch sửa chữa, sử dụng có hiệu quả thiết bị đã có. Xây dựng và thực hiện có hiệu quả quy chế sử dụng tài sản công, nâng cao trách nhiệm của người sử dụng, giao trách nhiệm cho từng bộ phận quản lý, sử dụng.

Thực hiện sử dụng hiệu quả các trang thiết bị hiện có trong thời gian chờ Sở Tài chính hoàn thiện các thủ tục mua sắm tập trung hàng năm.

## **4. Những nội dung chưa rõ: Không.**

## **5. Đánh giá tiêu chí: Đạt Mức 3.**

### ***Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước***

#### ***Mức 1:***

*a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập.*

*b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh.*

*c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.*

#### ***Mức 2:***

*a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định.*

*b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.*

## **1. Điểm mạnh**

Nhà trường đảm bảo đầy đủ hồ sơ, cơ sở vật chất liên quan đến hệ thống cấp thoát nước, đảm bảo nước ăn uống, sinh hoạt, thu gom xử lý chất thải theo quy định của Bộ Y tế và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

## **2. Điểm yếu**

Công tác tuyên truyền, giáo dục, quản lý để nâng cao ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường của nhà trường đôi khi chưa sát sao, do vậy ý thức giữ gìn vệ sinh của một số em còn hạn chế, đặc biệt ở khu nhà vệ sinh của học sinh.

Diện tích khu vệ sinh học sinh hạn chế, số lượng chậu tiểu và chậu xí chưa tương ứng số lượng học sinh theo quy định Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020.

## **3. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Nhà trường tăng cường hơn nữa việc tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức cho học sinh trong việc sử dụng các công trình vệ sinh trong giờ sinh hoạt, chào cờ và 15 phút đầu giờ, phối kết hợp giữa giáo viên chủ nhiệm và Đoàn - Đội.

Tăng cường các hoạt động kiểm tra, giám sát đối với học sinh trong việc sử dụng các công trình vệ sinh và quản lý học sinh bỏ rác đúng nơi quy định. Nếu học sinh vi phạm, nhà trường có những biện pháp xử lý kịp thời để nâng cao ý thức giữ gìn vệ sinh của học sinh trong toàn trường.

Tham mưu các cấp lãnh đạo quan tâm đầu tư xây thêm (mở rộng diện tích, tăng thêm số lượng chậu tiểu và chậu xí) nhà vệ sinh học sinh.

## **4. Những nội dung chưa rõ: Không.**

## **5. Đánh giá tiêu chí: Đạt Mức 2.**

### ***Tiêu chí 3.5: Thiết bị***

#### ***Mức 1:***

*a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường.*

*b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định.*

*c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.*

#### ***Mức 2:***

*a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học.*

*b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định.*

*c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.*

#### ***Mức 3:***

*Phòng thí nghiệm hoặc khu vực thực hành (nếu có) đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả; thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai*

*thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.*

### **1. Điểm mạnh**

Nhà trường có đủ thiết bị và đồ dùng dạy học tối thiểu theo quy định; có hệ thống máy tính được kết nối internet tốc độ cao phục vụ công tác quản lý và các hoạt động dạy học.

Ban Giám hiệu nhà trường luôn quan tâm và chỉ đạo việc sử dụng thiết bị dạy học hợp lý. Hoạt động của phòng bộ môn và phòng thiết bị dùng chung luôn đáp ứng tốt yêu cầu dạy và học của giáo viên và học sinh. Tất cả giáo viên trong trường đều sử dụng thiết bị dạy học và thực hiện thí nghiệm đầy đủ theo nội dung, yêu cầu quy định trong chương trình môn học.

Hàng năm, các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa; bổ sung thêm hệ thống máy tính được kết nối internet phục vụ công tác quản lý và các hoạt động dạy học đảm bảo. Đồng thời nhà trường bổ sung thêm các thiết bị dạy học như máy chiếu, máy tính, bục giảng thông minh. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong nhà trường đã trở thành thường xuyên ...

### **2. Điểm yếu**

Một số các thiết bị dạy học chưa đồng bộ, hiệu quả sử dụng hạn chế.

Phong trào tự làm đồ dùng dạy học của giáo viên còn hạn chế, số lượng các đồ dùng thiết bị dạy học tự làm chưa nhiều. Một số đồ dùng tự làm không bền, tính thẩm mỹ chưa cao.

Một số máy tính phòng Tin học đã xuống cấp.

### **3. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Thường xuyên rà soát, kiểm kê theo kỳ, từ đó có kế hoạch bổ sung và bảo dưỡng, sửa chữa các thiết bị đồ dùng dạy học bị hư hỏng. Mua sắm bổ sung thêm thiết bị giáo dục, đồ dùng dạy học đảm bảo chất lượng. Có biện pháp bảo quản thiết bị giáo dục, hạn chế tối đa việc hư hỏng do bảo quản kém.

Tạo nguồn kinh phí hỗ trợ, khuyến khích, động viên phong trào giáo viên tự làm đồ dùng dạy học thông qua việc tổ chức và tham gia các hội thi làm và sử dụng đồ dùng dạy học tự làm, tự sử dụng có hiệu quả thiết bị giáo dục, đồ dùng dạy học.

Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thêm nghiệp vụ cho nhân viên phụ trách thiết bị dạy học để tham mưu cho nhà trường việc sử dụng thiết bị dạy học sao cho hiệu quả.

### **4. Những nội dung chưa rõ: Không.**

### **5. Đánh giá tiêu chí: Đạt Mức 3.**

#### ***Tiêu chí 3.6: Thư viện***

#### ***Mức 1:***

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường.

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh.

c) Hàng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

### **Mức 2:**

*Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.*

### **Mức 3:**

*Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên. Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.*

## **1. Điểm mạnh**

Hàng năm, thư viện nhà trường được đầu tư các loại sách giáo khoa, sách nghiệp vụ, sách tham khảo phục vụ cho giáo viên, nhân viên và học sinh. Số lượng đầu sách, thể loại sách báo, tạp chí tài liệu tham khảo, các văn bản quy phạm pháp luật được bổ sung hàng năm, đáp ứng yêu cầu nghiên cứu, học tập của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Hệ thống trang thiết bị công nghệ thông tin (CNTT) đáp ứng tốt các nhu cầu về hoạt động của thư viện.

Thư viện của nhà trường được Sở GD&ĐT đánh giá xếp loại Thư viện tiên tiến.

Nhân viên thư viện chuyên trách, nhiệt tình, chủ động trong công tác, thái độ phục vụ tốt, có trình độ đại học và nghiệp vụ quản lý thư viện.

## **2. Điểm yếu**

Công tác theo dõi học sinh sử dụng tối đa sách tại thư viện của giáo viên chủ nhiệm lớp có thời điểm chưa thật triệt để.

Chưa huy động được nhiều phụ huynh vào cuộc tham gia các hoạt động của thư viện.

## **3. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong thời gian tới, nhà trường tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa hiệu quả hoạt động của thư viện, tiếp tục đầu tư sách, báo, tài liệu phục vụ nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học và các hoạt động giáo dục khác làm cho thư viện thật sự phong phú.

Nhân viên phụ trách thư viện và giáo viên làm công tác chủ nhiệm tăng cường công tác tuyên truyền để học sinh hiểu về hoạt động của thư viện. Huy động sự cộng tác của cha mẹ học sinh nhà trường với các hoạt động của thư viện.

Đổi mới hoạt động thư viện qua tổ chức “Ngày hội đọc và giới thiệu sách”, tổ chức các cuộc thi tìm hiểu, thi kể chuyện trong học sinh. Xây dựng phong trào học sinh cuối cấp tặng sách cho thư viện, tạo thêm nguồn tư liệu cho học sinh các lớp tiếp theo và giúp giáo dục học sinh về truyền thống nhà trường, ý nghĩa của việc đọc sách đối với học tập và trau dồi mở mang vốn kiến thức.

Nhà trường cần có kế hoạch bổ sung số lượng sách báo và thường xuyên làm mới thư viện. Hằng năm bổ sung thêm cơ sở vật chất, các đầu sách hay cho thư viện, bổ sung thêm các đầu sách về chủ đề giáo dục sức khỏe giới tính vị thành niên, chống kỳ thị, phân biệt và giáo dục kỹ năng sống ...

Tiếp tục phát động phong trào đọc sách trong giáo viên, học sinh, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn hướng dẫn học sinh tìm hiểu tri thức qua đọc sách, tạo thói quen đọc sách, xây dựng tốt văn hóa đọc.

#### **4. Những nội dung chưa rõ: Không.**

#### **5. Đánh giá tiêu chí: Đạt Mức 3.**

##### ***Đánh giá chung về tiêu chuẩn 3:***

- Điểm mạnh cơ bản của trường:

Cơ sở vật chất của nhà trường cơ bản đầy đủ, đã bố trí thiết bị, đồ dùng phục vụ cho hoạt động dạy học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Việc quản lý, sử dụng và bảo quản các khối phòng và trang thiết bị được thực hiện khá tốt, phát huy tác dụng. Thư viện có đủ số lượng sách, báo, tạp chí, tài liệu tham khảo, các văn bản pháp luật để phục vụ tìm kiếm, tra cứu thông tin phục vụ dạy học. Thư viện được công nhận thư viện tiên tiến.

Nhà trường có khuôn viên riêng biệt, có cổng trường, biển trường, tường rào xung quanh và sân chơi, bãi tập với hệ thống bồn hoa, cây xanh bóng mát luôn được vệ sinh, sạch sẽ phục vụ tốt cho các hoạt động vui chơi, luyện tập thể chất. Các khu để xe, vệ sinh được bố trí khá hợp lý, an toàn, thuận tiện cho việc sử dụng và được giữ gìn vệ sinh sạch sẽ.

- Điểm yếu cơ bản của trường:

Còn thiếu một số thiết bị phòng học bộ môn, thiết bị dạy học tối thiểu (đặc biệt là thiết bị dạy học tối thiểu lớp 6 theo chương trình giáo dục phổ thông 2018).

Phòng thiết bị có diện tích nhỏ.

- Kiến nghị đối với trường:

Đề nghị phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu.

#### **Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội**

##### ***Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh***

##### ***Mức 1:***

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học.

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

### **Mức 2:**

*Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.*

### **Mức 3:**

*Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.*

## **1. Điểm mạnh**

Ban đại diện cha mẹ học sinh là những thành viên nhiệt tình, có trách nhiệm cao, quan tâm tới các hoạt động của trường, chăm lo chu đáo đến học sinh, nhiệt tình trong công tác. Duy trì thực hiện lịch sinh hoạt thường kỳ, hàng năm có báo cáo đánh giá tổng kết, rút kinh nghiệm đồng thời đề ra phương hướng, nhiệm vụ thời gian tới.

Hỗ trợ và phối hợp kịp thời với nhà trường trong công tác giáo dục, quản lý học sinh, đặc biệt là công tác hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, tuyên truyền, vận động học sinh ra lớp.

## **2. Điểm yếu**

Việc phối hợp giữa nhà trường, giáo viên chủ nhiệm và gia đình học sinh ở những địa bàn xa còn hạn chế, công tác tuyên truyền đến gia đình học sinh hiệu quả chưa thực sự cao. Còn một số ít cha mẹ học sinh chưa nhận thức được đầy đủ vai trò trách nhiệm của mình trong việc giáo dục con.

## **3. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tăng cường công tác tuyên truyền về tầm quan trọng của hoạt động Ban đại diện cha mẹ học sinh, đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục để chăm lo, động viên khen thưởng học sinh.

Hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách, vận động, huy động học sinh đến trường, bàn biện pháp giáo dục học sinh. Chỉ đạo các giáo viên chủ nhiệm phối hợp chặt chẽ với Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp để trao đổi và áp dụng nhiều hình thức trong việc giáo dục đạo đức, việc học tập ở nhà, rèn kỹ năng sống cho học sinh để các em thực hiện tốt nhiệm vụ học sinh.

Định kỳ đánh giá công tác phối hợp giữa nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh để có giải pháp phù hợp trong từng giai đoạn.

## **4. Những nội dung chưa rõ: Không.**

## **5. Đánh giá: Đạt Mức 3.**

***Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường***

***Mức 1:***

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường.

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

***Mức 2:***

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

***Mức 3:***

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

**1. Điểm mạnh**

Nhà trường chủ động tham mưu với cấp ủy đảng, chính quyền về kế hoạch phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân của địa phương để xây dựng môi trường an toàn, lành mạnh, tạo điều kiện thực hiện tốt kế hoạch xây dựng chiến lược phát triển của nhà trường.

**2. Điểm yếu**

Kế hoạch huy động các nguồn lực xây dựng cơ sở vật chất trong nhà trường còn hạn chế.

Chưa thường xuyên đánh giá hiệu quả hoạt động phối hợp.

**3. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tiếp tục thực hiện công tác tham mưu cho các cấp chính quyền địa phương, tranh thủ sự quan tâm ủng hộ và tạo điều kiện của Đảng ủy, chính quyền địa phương và các ban ngành để xây dựng môi trường giáo dục.

Đẩy mạnh công tác phối hợp với các đoàn thể, đơn vị tại địa phương trong công tác xây dựng và phát triển nhà trường trên cơ sở xác định rõ chỉ tiêu, nhiệm vụ của các bên.

**4. Những nội dung chưa rõ:** Không.

**5. Đánh giá:** Đạt Mức 3.

***Đánh giá chung về tiêu chuẩn 4:***

- Điểm mạnh cơ bản của trường:

Nhà trường luôn được sự hỗ trợ nhiệt tình về mọi mặt của Ban đại diện cha mẹ học sinh và các tổ chức chính trị xã hội trong và ngoài nhà trường, các đơn vị trên địa bàn.

Nhà trường đã tích cực tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục; tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền tạo điều kiện về các nguồn lực để nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển, xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia.

- Điểm yếu cơ bản của trường:

Kế hoạch huy động các nguồn lực xây dựng cơ sở vật chất trong nhà trường còn hạn chế. Việc mời các nhân chứng về nói chuyện truyền thống cho học sinh chưa nhiều. Chưa thường xuyên đánh giá hiệu quả hoạt động phối hợp.

- Kiến nghị đối với trường:

Tiếp tục phát huy điểm mạnh và khắc phục các tồn tại đã được xác định.

**Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục**

***Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông***

***Mức 1:***

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục.

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

c) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

***Mức 2:***

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh.

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

***Mức 3:***

*Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.*

### **1. Điểm mạnh**

Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục hàng năm. Các kế hoạch dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường.

Nhà trường thường xuyên đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá; các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

### **2. Điểm yếu**

Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học; ứng dụng công nghệ thông tin của một số giáo viên chưa mang lại hiệu quả, còn hình thức.

### **3. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Cán bộ quản lý thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức dạy học, kiểm tra đánh giá, ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy của tổ chuyên môn, của giáo viên.

### **4. Những nội dung chưa rõ: Không.**

### **5. Đánh giá tiêu chí: Đạt Mức 3.**

***Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện***

#### ***Mức 1:***

*a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.*

*b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.*

*c) Hàng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.*

#### ***Mức 2:***

*Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.*

#### ***Mức 3:***

*Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.*

### 1. Điểm mạnh

Thực hiện đảm bảo việc xây dựng các kế hoạch, tổ chức thực hiện và đánh giá kết quả nghiêm túc trong giáo dục học sinh năng khiếu, học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Hình thức tổ chức hoạt động đủ, đều theo hoạt động thi đua của trường.

### 2. Điểm yếu

Số lượng học sinh có năng khiếu về các môn nghệ thuật tham gia và được ghi nhận thành tích trong các hội thi, cuộc thi chưa nhiều.

### 3. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Xây dựng các kế hoạch hoạt động, các câu lạc bộ để thường xuyên phát hiện, bồi dưỡng học sinh có năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật.

Xây dựng tiêu chí để đánh giá hiệu quả tác động của các giải pháp đã thực hiện đối với học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh năng khiếu trong việc hoàn thành kế hoạch giáo dục và đáp ứng yêu cầu chung.

### 4. Những nội dung chưa rõ: Không.

### 5. Đánh giá tiêu chí: Đạt Mức 3.

#### ***Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định***

##### ***Mức 1:***

a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch.

b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả.

c) Hằng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

##### ***Mức 2:***

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

### 1. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện đúng, đủ, thường xuyên rà soát, điều chỉnh, bổ sung hằng năm về nội dung giáo dục địa phương. Có phối hợp tổ chức hoạt động trải nghiệm và đánh giá với các hình thức khác nhau.

### 2. Điểm yếu

Hình thức tổ chức hoạt động, nội dung dạy học đối với chương trình giáo dục địa phương chưa phong phú, chưa gắn liền với thực tiễn.

### 3. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tăng cường nội dung trong hoạt động ngoại khóa về nội dung giáo dục địa phương: tổ chức hoạt động trải nghiệm tại các di tích lịch sử, thắng cảnh, công trình kiến trúc tiêu biểu của địa phương.

Tạo tư liệu số hoá về các nội dung cập nhật, khai thác, sử dụng tài liệu giáo dục địa phương.

**4. Những nội dung chưa rõ:** Không.

**5. Đánh giá tiêu chí:** Đạt Mức 2.

**Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp**

**Mức 1:**

a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường.

b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch.

c) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

**Mức 2:**

Hàng năm nhà trường đều có kế hoạch triển khai và thực hiện các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp ngay từ đầu năm học.

### **1. Điểm mạnh**

Nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch trải nghiệm, hướng nghiệp từ đầu năm học và tổ chức thực hiện đúng kế hoạch; hình thức thực hiện phong phú, đa dạng; học sinh, giáo viên và lực lượng tổ chức xã hội cùng tham gia, đạt mục tiêu đề ra.

### **2. Điểm yếu**

Nhà trường chưa có kế hoạch huy động rộng rãi các nguồn lực để tổ chức các hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp nên kinh phí tổ chức các hoạt động này còn hạn chế.

### **3. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tiếp tục xây dựng kế hoạch và thực hiện hoạt động giáo dục hướng nghiệp, trải nghiệm sáng tạo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo. Tổ chức hoạt động giáo dục hướng nghiệp, phân luồng cho học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở một cách phong phú với nhiều hình thức, thiết thực và hiệu quả.

Giáo viên chủ nhiệm các lớp kết hợp với giáo viên bộ môn, Tổng phụ trách Đội làm tốt công tác tư vấn, tuyên truyền tới phụ huynh và học sinh ý nghĩa của việc học tập thực tế, trải nghiệm hướng nghiệp, quản lý học sinh chặt chẽ việc thực hiện thời gian biểu của các buổi ngoại khóa.

Tiếp tục tuyên truyền, vận động xã hội, các mạnh thường quân để huy động các nguồn tài trợ cho công tác tổ chức các hoạt động hướng nghiệp.

Quan tâm xây dựng quy chế hoạt động, phân bổ kinh phí cho các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo hướng dẫn của ngành và phù hợp quy định của địa phương.

**4. Những nội dung chưa rõ:** Không.

**5. Đánh giá tiêu chí:** Đạt Mức 2.

**Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh**

**Mức 1:**

a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương.

b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục.

c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

**Mức 2:**

a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện.

b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.

**Mức 3:**

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

### **1. Điểm mạnh**

Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương.

Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục.

Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

Học sinh bước đầu biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện.

Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn. Nhiều năm liền nhà trường có học sinh đạt giải cấp Thị xã, cấp Tỉnh, cấp Quốc gia trong các cuộc thi Tin học trẻ, Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng, Khoa học kỹ thuật ...

### **2. Điểm yếu**

Một số giáo viên vẫn còn lúng túng trong việc lồng ghép nội dung giáo dục kỹ năng sống vào bài giảng, hoặc phương pháp sử dụng để lồng ghép giáo dục chưa

tích cực, còn gương ép nên hiệu quả còn hạn chế. Số giáo viên có khả năng và tích cực trong hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học chưa nhiều. Chưa nhân rộng và tạo phong trào cho nhiều học sinh yêu thích và tham gia nghiên cứu khoa học.

### **3. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Nhà trường tiếp tục tăng cường bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao trách nhiệm cho giáo viên, giáo viên chủ nhiệm, tổng phụ trách Đội trong hoạt động giáo dục kỹ năng sống.

### **4. Những nội dung chưa rõ: Không.**

### **5. Đánh giá tiêu chí: Đạt Mức 3.**

#### ***Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục***

##### ***Mức 1:***

a) *Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.*

b) *Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.*

c) *Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.*

##### ***Mức 2:***

a) *Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.*

b) *Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.*

##### ***Mức 3:***

a) *Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:*

- *Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 20% đối với trường chuyên;*

- *Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 25% đối với trường chuyên;*

- *Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 30% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 20% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 55% đối với trường chuyên;*

- *Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 35% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 25% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 60% đối với trường chuyên;*

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc vùng khó khăn: không quá 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc các vùng còn lại: không quá 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Đối với nhà trường có lớp tiểu học: Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 95%; tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 98% đối với trường chuyên.

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:

- Vùng khó khăn: Không quá 03% học sinh bỏ học, không quá 05% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học;

- Các vùng còn lại: Không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 02% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.

## **1. Điểm mạnh**

Chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường luôn ổn định, kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh hàng năm luôn đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường. Học sinh ngoan, lễ phép, đoàn kết, có ý thức thực hiện tốt nội quy trường, lớp. Các lực lượng giáo dục và cha mẹ học sinh nhiệt tình ủng hộ, quan tâm đầu tư cho sự nghiệp giáo dục.

## **2. Điểm yếu**

Nhà trường chưa có biện pháp hữu hiệu trong công tác phối hợp với cha mẹ học sinh để giáo dục ý thức, thái độ người học nên còn học sinh xếp loại hạnh kiểm yếu.

## **3. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Làm tốt công tác phối kết hợp gia đình, nhà trường, địa phương trong công tác tuyên truyền giáo dục đạo đức cho học sinh. Mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường tăng cường quan tâm sâu sắc đến đời sống vật chất và tinh thần của học sinh thường xuyên tìm hiểu nắm bắt tâm tư nguyện vọng của học sinh để có định hướng, uốn nắn kịp thời.

Tăng cường các biện pháp để xây dựng, phát triển đội ngũ giáo viên nhà trường có đủ năng lực và lòng yêu nghề như: tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng chuyên môn về đổi mới phương pháp, đổi mới cách kiểm tra đánh giá, đổi mới sách giáo khoa và chương trình giáo dục phổ thông 2018 ... Bồi dưỡng, tập huấn

công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, giao chỉ tiêu và trách nhiệm tới từng tổ chuyên môn, giáo viên.

**4. Những nội dung chưa rõ:** Không.

**5. Đánh giá tiêu chí:** Đạt Mức 3.

***Đánh giá chung về tiêu chuẩn 5:***

- Điểm mạnh cơ bản của trường:

Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục hàng năm. Các kế hoạch dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường.

Nhà trường thường xuyên đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá; các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

Tổ chức các hoạt động giáo dục giúp học sinh biết vận dụng kiến thức vào thực tiễn, biết nghiên cứu khoa học.

Chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường luôn ổn định, kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh hàng năm luôn đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường. Học sinh ngoan, lễ phép, đoàn kết, có ý thức thực hiện tốt nội quy trường, lớp. Các lực lượng giáo dục và cha mẹ học sinh nhiệt tình ủng hộ, quan tâm đầu tư cho sự nghiệp giáo dục.

- Điểm yếu cơ bản của trường:

Một số giáo viên vẫn còn lúng túng trong việc lồng ghép nội dung giáo dục kỹ năng sống vào bài giảng, hoặc phương pháp sử dụng để lồng ghép giáo dục chưa tích cực, còn gượng ép nên hiệu quả còn hạn chế. Số giáo viên có khả năng và tích cực trong hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học chưa nhiều. Chưa nhân rộng và tạo phong trào cho nhiều học sinh yêu thích và tham gia nghiên cứu khoa học.

Hình thức tổ chức hoạt động, nội dung dạy học đối với chương trình giáo dục địa phương chưa phong phú, chưa gắn liền với thực tiễn.

- Kiến nghị đối với trường:

Mô tả hiện trạng cần rõ hơn nội hàm các chỉ báo giúp xác định điểm mạnh rõ ràng.

Các điểm mạnh xác định cần viết sát nội hàm chỉ báo.

**B. ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4:**

Nhà trường không đánh giá tiêu chí mức 4

### **Phần III: KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ**

#### **1. Kết luận**

Mức độ đơn vị đạt được:

+ Số tiêu chí đạt mức 1: 28/28

+ Số tiêu chí đạt mức 2: 28/28

+ Số tiêu chí đạt mức 3: 20/20

- Đề nghị TRƯỜNG THCS MAO KHÊ I đạt kiểm định chất lượng giáo dục: Cấp độ 3; đạt chuẩn quốc gia: Mức độ 2.

#### **2. Kiến nghị**

Nhà trường xây dựng Kế hoạch thực hiện các nội dung cải tiến chất lượng đã được thông qua. Trong Kế hoạch cần làm rõ:

1/ Nội dung thực hiện

2/ Giải pháp thực hiện

3/ Người thực hiện

4/ Thời gian, thời điểm thực hiện

5/ Kinh phí để thực hiện (*nếu có*)

Thực hiện cải tiến chất lượng theo các thời điểm đã xác định, cuối năm học có đánh giá kết quả đạt được trong Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học./.

*Quảng Ninh, ngày 04 tháng 11 năm 2021*

**TRƯỞNG ĐOÀN**



**Phạm Đức Hiền**